

Thành phố Tây Ninh, ngày 16 tháng 10 năm 2018

Số: 261/2018/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 470/2018/TLST-DS, ngày 28 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết S, sinh năm 1979

Trú tại: khu phố HB, phường HN, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Lê Thị Kiều D, sinh năm 1981;

Trú tại: xã Bàu N, huyện Dương Minh Châu, Tây Ninh.

Bị đơn: Ông Trần Công Ch, sinh năm 1954

và bà Huỳnh Thị Mỹ L, sinh năm 1957

Cùng trú tại: khu phố NP, phường NT, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Trần Công Ch, bà Huỳnh Thị Mỹ L có trách nhiệm trả cho chị số tiền hui còn nợ là 199.460.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Tuyết S.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Tuyết S có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Trần Công Ch, bà Huỳnh Thị Mỹ L không chịu trả số tiền trên, thì hàng tháng ông Trần Công Ch, bà Huỳnh Thị Mỹ L còn phải trả cho chị Nguyễn Thị Tuyết S số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Tuyết S không phải chịu án phí, hoàn trả cho chị S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.024.000 đồng theo biên lai thu số 0006063, ngày 27

tháng 9 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Ông Trần Công Ch, bà Huỳnh Thị Mỹ L tự nguyện chịu 4.986.500 (Bốn triệu, chín trăm, tám mươi sáu ngàn, năm trăm) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Ánh Nhung